

Số: 2380 /QĐ-UBND

Quy Nhơn, ngày 03 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư Công trình hoàn thành:
Bê tông xi măng các trục đường chính nghĩa trang Bùi Thị Xuân,
thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26/5/2015;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ
Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính
Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 10790/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Chủ tịch
UBND thành phố Quy Nhơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư XDCB
năm 2023, nguồn ngân sách thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1594/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND thành
phố Quy Nhơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Bê tông
xi măng các trục đường chính nghĩa trang Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 8139/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của Chủ tịch
UBND thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế
hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Bê tông xi măng các trục đường chính
nghĩa trang Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn;

Xét Tờ trình số 10/TTr-CTMT ngày 28/3/2024 của Công ty Cổ phần Môi
trường Bình Định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng Công trình:
Bê tông xi măng các trục đường chính nghĩa trang Bùi Thị Xuân, thành phố Quy
Nhơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Quy
Nhơn tại Báo cáo số 143 /BC-TCKH ngày 25 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

- Tên dự án/công trình: Bê tông xi măng các trục đường chính nghĩa trang
Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Môi trường Bình Định
- Địa điểm thi công: phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn
- Thời gian khởi công và hoàn thành: Năm 2023
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước



Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	TMDT dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, hoặc DT công trình, hạng mục công trình được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng cộng	626.363.000	595.453.000
1. Chi phí xây dựng	520.705.000	520.705.000
2. Chi phí quản lý dự án	15.746.000	15.746.000
3. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	55.379.000	55.127.000
- CP lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật		38.449.000
- CP giám sát thi công công trình		16.678.000
4. Chi phí khác	4.706.000	3.876.000
- Chi phí thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật		500.000
- CP thẩm tra phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành		3.376.000
5. Dự phòng chi	29.827.000	0

2. Vốn đầu tư:

TT	Nội dung	TMDT dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, hoặc DT công trình, hạng mục công trình được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt (GTQT)	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với GTQT được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với GTQT được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	Tổng số	626.363.000	595.453.000	592.077.000	3.376.000	

1	Vốn đầu tư công	626.363.000	595.453.000	592.077.000	3.376.000	
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	626.363.000	595.453.000	592.077.000	3.376.000	
	Ngân sách thành phố	626.363.000	595.453.000	592.077.000	3.376.000	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật					
2	Vốn khác (nếu có)					

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
1	2	3	4	5
Tổng số	595.453.000			
1. Tài sản cố định	595.453.000			

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

3.1 Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không

3.2 Chi phí không tạo nên tài sản: không

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: (nếu có)



Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1 Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	595.453.000	
1	Vốn đầu tư công	595.453.000	
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	595.453.000	
	Ngân sách thành phố	595.453.000	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật		
2	Vốn khác (nếu có)		
	- Vốn ngân sách Trung ương (ghi chi tiết vốn)		
	- Vốn ngân sách địa phương		

1.2 Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 24 tháng 4 năm 2024 là:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng

- Tổng nợ phải trả: 3.376.000 đồng

+ Chi phí thẩm tra quyết toán CTHT 3.376.000 đồng

(Nguồn vốn thanh toán: Ngân sách thành phố)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
1	2	3
Công ty Cổ phần Môi trường Bình Định	595.453.000	

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND Thành phố, Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Định, Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Bình Định và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT và các PCT UBND TP;
- VP+C6,C17;
- Lưu: VT (12b)



Nguyễn Công Vịnh